

Bản án số: 248/2024/HS-ST
Ngày 20 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Mai Vân và ông Nguyễn Trung Giang.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Kim Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2024/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn K, sinh năm 1991

HKTT: Xóm Phia Hồng, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Con ông: Nông Văn H, sinh năm 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Lục Văn Q, sinh năm 2000

HKTT: Thôn Tân Thượng, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Lục Văn B, sinh năm 1974 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1975; Vợ: Nông Thúy N, sinh năm 2001; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

* Người bào chữa của bị cáo K: Bà Nguyễn Thị Lan A – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

* Những người tham gia tố tụng khác:

- Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin Tòa án nhân dân thành phố B có mặt tại điểm cầu trung tâm (Có mặt).

- Cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có mặt tại điểm cầu thành phần (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 ngày 04/4/2024, Lục Văn Q, sinh năm 2000; HKTT: Thôn Tân Thượng, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đi xe ôm của một người không quen biết từ phòng trọ tại khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến phòng trọ của Nông Văn K, sinh năm 1991; HKTT: Xóm Phia Hồng, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi gần đến nơi, Q xuống xe đi bộ đến phòng trọ của K. Sau khi gặp K, Q đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trên mặt trước tờ tiền có chữ “Quy”. K cầm tiền, cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đưa cho Q 01 đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng. Q biết đây là ma túy Heroine nên cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra chỗ người lái xe ôm đang đợi để đi về phòng trọ. Khi gần đến phòng trọ, Q xuống xe đi bộ về thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phối hợp Công phường Vân Dương kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng tại túi quần phía trước bên phải Q đang mặc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2.

Ngày 04/4/2024 Nông Văn K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lục Văn Q và tự nguyện giao nộp:

- 01 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Công an đã niêm phong gói nilon chứa chất bột màu trắng vào 01 phong bì thư (ký hiệu M1).

- 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trên mặt trước tờ tiền có chữ “QUY”. Cơ quan Công an đã niêm phong tờ tiền vào 01 phong bì thư (ký hiệu M2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S

Ngày 04/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành khám xét nơi ở của K tại khu Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 943/KL - KTHS ngày 06/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín hai đầu gửi giám định có khối lượng là 0,1113 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”*.

Tại bản Kết luận giám định số 941/KL - KTHS ngày 06/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,5290 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”*.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Q khai nhận đã nhắn tin từ tài khoản zalo có tên “Q” của Q đến tài khoản zalo có tên “Nông Văn K” của K với nội dung “anh lấy hộ e 2l vs dk k”. Sau khi K đồng ý thì Q thuê xe ôm không quen biết đến phòng trọ của K để mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine mục đích về sử dụng cho bản thân.

Bị cáo K khai nhận khoảng 07 giờ ngày 04/4/2024 K đi xe ôm của một người không quen biết từ phòng trọ khu Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy Heroine về bán kiếm lời. Tại đây, K gặp và hỏi mua của một người thanh niên không quen biết 1.100.000 đồng tiền ma túy Heroine thì được 01 gói bọc ngoài bằng lớp nilon màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng. K biết đều là ma túy nên mang về cất giấu trong phòng trọ để có ai hỏi mua thì sẽ bán kiếm lợi nhuận.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 186/CT-VKSTPBN ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Lục Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nông Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Lục Văn Q, Nông Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Lục Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nông Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lục Văn Q từ 14 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nông Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s và số tiền 200.000 đồng trong 01 phong bì thư niêm phong có mã tài sản 111000013860A.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Bản luận cứ của người bào chữa bị cáo K: Về tội danh VKS truy tố bị cáo Nông Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên có sự hạn chế về mặt xã hội và pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo ra đầu thú nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo K, Q đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 04/4/2024, tại khu Lãm Làng, phường Vân Dương, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh Lục Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1113 gam ma túy loại Heroin để sử dụng cho bản thân. Số ma túy trên do Nông Văn K bán cho Lục Văn Q với giá 200.000 đồng. Ngoài số ma túy bán cho Q, K còn cất giấu 0,5290 gam ma túy loại Heroine với mục đích bán kiếm lợi nhuận. Tổng khối lượng K bán và cất giấu để bán là 0,6403 gam ma túy loại Heroine.

Vậy, Cáo trạng truy tố số 186/CT-VKSTPBN ngày 18 tháng 7 năm 2024 đã truy tố bị cáo Lục Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Nông Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy huỷ hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo K sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết nhà nước cấm tàng trữ các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một gian nhất định và áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa, chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s là phương tiện các bị cáo dùng để trao đổi việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng K tự nguyện giao nộp là tiền bị cáo có được do thực hiện hành vi bán ma túy cho Q mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với người đàn ông theo K khai bán ma túy cho K tại thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhưng K không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo K là đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lục Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Nông Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lục Văn Q 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 941, 943/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20s và số tiền 200.000 đồng trong 01 phong bì thư niêm phong có mã tài sản 111000013860A.

(Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 11/7/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

Bị cáo Lục Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn K.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an thành phố B;
- THA dân sự thành phố B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Giang

Đinh Mai Vân

Đỗ Thanh Ngọc

